CÁC YẾU TỐ CẤU THÀNH NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG NGHỀ NGHIỆP CỦA GIÁO VIÊN - TIẾP CẬN TRONG ĐÀO TẠO SINH VIÊN SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO THỜI ĐẠI 4.0

FACTORS CONSTITUTING THE PROFESSIONAL PERFORMANCE OF TEACHERS - APPROACH IN TRAINING SPORTS AND PHYSICAL EDUCATION STUDENTS IN THE 4.0 ERA

PGS. TS Hoàng Công Dân*

Tóm tắt: Nội dung bài báo đề cập tới các yếu tố cấu thành năng lực hoạt động nghề nghiệp của giáo viên thể dục thể thao trong thời đại 4.0, bao gồm: năng lực dạy học, năng lực nắm vững đặc điểm nhu cầu của người học, năng lực trí tuệ, năng lực thiết kế tài liệu học tập và bài tập thể chất, năng lực sử dụng kỹ năng dạy học động tác.

Từ khóa: *Sư phạm, thể dục thể thao, sinh viên, năng lực.*

Abstract: The content of the article refers to the elements constituting the professional performance of teachers of physical education and sports in the 4.0 era, including: teaching capacity, ability to master the characteristics of learners' needs, intellectual capacity, capacity to design learning materials and physical exercises, capacity to use skills in teaching movements.

Keywords: *Education, sports, students, capacity.*

Mở đầu

Trong giáo dục hiện đại, sự xuất hiện ngày càng nhiều hình thức và phương tiện giảng dạy tiên tiến, đã làm thay đổi đáng kể cách thức truyền đạt tri thức của người thầy giáo. Vai trò của người thầy, từ vị trí trung tâm của quá trình dạy học được chuyển dần theo hướng tổ chức và hướng dẫn người học. Học sinh, sinh viên trở thành trung tâm của quá trình dạy học, dưới sự hướng dẫn của giáo viên, chủ động tìm tòi, khám phá để chiếm lĩnh tri thức và kỹ năng nghề nghiệp. Điều đó đòi hỏi người giáo viên phải giỏi cả về chuyên môn và năng lực sư phạm, có khả năng thích ứng với những thay đổi của nghề nghiệp và xã hội để có thể phát huy được cao nhất vai trò và ảnh hưởng của mình trong hoạt động dạy học. Từ cơ sở tiếp cận, cần xác định *"C*ác yếu tố cấu thành năng lực hoạt động nghề nghiệp của *người giáo viên TDTT trong đào tạo sinh viên sư phạm TDTT thời đại 4.0"*.

Năng lực là gì?

Năng lực được tạo nên từ tư chất tự nhiên và do luyện tập, học hỏi, làm việc mà có; Gồm năng lực chung và năng lực chuyên môn. Năng lực chung là năng lực mà có thể hỗ trợ trong nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau, trong đó có thể là năng lực tư tưởng, năng lực về khái quát hóa, năng lực nhận xét về tư duy lao động…Năng lực chuyên môn là một loại năng lực đặc trưng cần thiết trong một lĩnh vực nhất định ví dụ như năng lực toán học, năng lực hội họa, năng lực tổ chức...

Giữa năng lực chuyên môn và năng lực chung có mối quan hệ qua lại lẫn nhau. Năng lực chung chính là cơ sở hỗ trợ để đạt năng lực chuyên môn. Theo đó, năng lực chuyên môn ở một điều kiện thuận lợi nhất định lại tác động tới sự hình thành phát triển năng lực chung.

Đặc điểm cơ bản của năng lực là: Sự khác biệt về tâm lý cá nhân của người này với người khác; thể hiện qua hiệu quả của công việc nào đó; được hình thành qua quá trình học hỏi, rèn luyện từ môi trường xung quanh; chịu tác động chi phối từ nhiều yếu tố; ví dụ như con người, công việc, môi trường giáo dục; phụ thuộc vào từng người về sự tiếp thu, hiểu biết về các lĩnh vực cụ thể, vốn sống của chính họ.

*Nguyên tổng Biên tập Tạp chí Thể dục thể thao

Những phẩm chất cơ bản của giáo viên

Những yếu tố tạo thành chất lượng giáo dục gồm có: Giáo viên; Chương trình và sách giáo khoa; Phương pháp dạy học; Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học... Trong đó, giáo viên là yếu tố có vai trò quyết định hàng đầu đến chất lượng giáo dục; vì vậy, những phẩm chất cơ bản của giáo viên là:

*Người giáo viên phải là tấm gương học suốt đời:*Trong nghề dạy học, chất lượng học tập của học sinh, sinh viên và chất lượng hoạt động dạy học của giáo viên có tương quan tỉ lệ thuận với nhau. Vì thế, chuyên nghiệp hóa nghề dạy học là cam kết của ngành giáo dục đối với xã hội về chất lượng đầu ra của người học; là cách để khẳng định giá trị của nghề dạy học trong xã hội. Để đáp ứng được yêu cầu đó, người thầy phải trải qua một quá trình học tập và thực hành nghề dạy một cách tích cực và kỹ lưỡng, từ đào tạo ban đầu đến bồi dưỡng liên tục trong thực tiễn dạy học.

Giáo viên phải là nhà giáo dục chuyên nghiệp: Giáo viên là người có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong các thiết chế giáo dục của xã hội và được trả công cho công việc của mình. Điều này để nhấn mạnh đến trách nhiệm đạo đức, pháp lý của người thầy trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Hơn nữa, người thầy là thành viên của cộng đồng nghề giáo, tức là đảm trách một lĩnh vực hoạt động căn bản trong đời sống để duy trì sự tồn tại và phát triển của xã hội.Việc hỗ trợ cho học tập và phát triển của học sinh được xem là điều kiện sống còn cho sự thành công của người thầy.

Giáo viên phải là nhà nghiên cứu ứng dụng: Nghiên cứu và giải quyết những vấn đề nảy sinh, cải tạo những yếu tố cản trở là nhiệm vụ thường xuyên của người làm giáo dục. Điều này nhấn mạnh rằng giáo viên mới chính là người nghiên cứu và giải quyết những vấn đề của thực tiễn giáo dục ở Nhà trường. Đó là lý do chính để đòi hỏi người thầy phải suy nghĩ và hành xử như một nhà nghiên cứu, giải quyết vấn đề của thực tiễn xã hội, thực tiễn Nhà trường.

Giáo viên phải góp phần làm tiến bộ xã hội: Giáo dục bản thân là để làm thay đổi, làm mới người học và qua đó làm mới xã hội theo hướng tăng trưởng, tích cực. Người thầy với chức năng giáo dục của mình sử dụng tri thức và kỹ năng sư phạm để làm cho học sinh được giáo hóa, thay đổi và trưởng thành, như là kết quả của quá trình học tập của người học.Vai trò của thầy trong nhà trường hiện đại đã được mở rộng, không chỉ là nhà sư phạm mà còn là nhà nghiên cứu ứng dụng trong thực tiễn của Nhà trường, nhà canh tân xã hội và người học suốt đời.

Giáo viên phải luôn rèn luyện đạo đức: Để nâng cao phẩm chất đạo đức của nhà giáo, mỗi một thầy, cô giáo phải hiểu, thấm nhuần tư tưởng và đạo đức của Hồ Chí Minh về giáo dục. Mỗi người phải không ngừng rèn luyện để hoàn thiện lối sống, nhân cách của mình; sống có tấm lòng nhân ái, làm việc có trách nhiệm với danh dự nghề nghiệp và xã hội.

Những năng lực cơ bản của giáo viên

Đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghề nghiệp: Giáo viên phải thực sự có lý tưởng nghề nghiệp, yêu nghề và nắm vững kiến thức chuyên môn được đào tạo; tích cực, chủ động học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Thầy cô giáo phải thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học. Tùy theo nội dung từng bài mà lựa cho phương pháp, kỹ thuật, hình thức dạy học phù hợp.

Có năng lực chẩn đoán nhu cầu và đặc điểm đối tượng dạy học: Năng lực chẩn đoán nhu cầu và đặc điểm đối tượng dạy học. Trong thực tế, biết chuẩn đoán nhu cầu và đặc điểm đối tượng dạy học mới có thể thiết kế kế hoạch dạy học phù hợp. Năng lực này đòi hỏi những kỹ năng như soạn phiếu phỏng vấn, tổ chức điều tra cơ bản, xây dựng hồ sơ đối tượng dạy học… Chỉ khi nắm vững đối tượng, thầy giáo mới có thể điều khiển quá trình dạy học có hiệu quả.

Có năng lực thiết kế và lập kế hoạch dạy học: Năng lực này đòi hỏi những kỹ năng như nghiên cứu mục tiêu, nội dung chương trình, giáo trình chính, lớp học, học phần, dựa vào đặc điểm đối tượng đã khảo sát để lập kế hoạch phù hợp, khả thi, có thể kiểm soát được, đánh giá được. Những kỹ năng này giúp giáo viên nhìn thấy trước và lập kế hoạch, lựa chọn nội dung,

phương pháp, phương tiện, phương thức tiến hành các hoạt động chính của mình cũng như của học sinh. Làm như vậy, thầy giáo luôn giữ vai trò chủ đạo trong quá trình giáo dục.

Có năng lực thực hiện kế hoạch dạy học: Năng lực này cũng đòi hỏi giáo viên phải có kỹ năng giao tiếp (với sinh viên, phụ huynh, doanh nghiệp, địa phương…). Giáo viên phải có kỹ năng quản lý hoạt động dạy học trong phạm vi trách nhiệm của mình, lôi cuốn sự tham gia nhiệt tình của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Việc hình thành kỹ năng như vậy, không phải dễ dàng mà nó là kết quả của một quá trình học tập nghiêm túc và rèn luyện tay nghề công phu.

Có năng lực giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn dạy học: Giáo viên không những phải biết đánh giá chính xác, công bằng, khách quan kết quả học tập của học sinh mà còn phải hình thành cho các em khả năng tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau. Qua đó mà tự động điều chỉnh cách học, đồng thời, thầy giáo tự điều chỉnh cách dạy cho hợp lý. Muốn vậy, thầy giáo phải nắm vững và biết phối hợp các phương pháp, kỹ thuật kiểm tra, đánh giá (truyền thống và hiện đại).

Những năng lực cơ bản của giáo viên thể dục thể thao

Từ cơ sở những phẩm chất, năng lực cơ bản của giáo viên, năng lực cơ bản giáo viên TDTT gồm:

Năng lực dạy học: Năng lực nắm vững đặc điểm và nhu cầu của ngươi học; tri thức, tầm hiểu biết của giáo viên; năng lực chế biến tài liệu học tập và năng lực nắm vững các kỹ năng dạy học.

Năng lực nắm vững đặc điểm nhu cầu của người học: Trong quá trình dạy học, chức năng của là tổ chức và điều khiển hoạt động của trò, chức năng của trò là tiếp thu các tri thức khoa học theo mục tiêu của môn học, bậc học. Dạy học chỉ có thể đạt được hiệu quả cao khi giáo viên thực sự điều khiển, "kiểm soát" được quá trình ấy. Nếu người thầy hiểu học trò, nắm vững đặc điểm và nhu cầu của học trò thì sẽ tổ chức tốt quá trình học tập. Vì thế, năng lực hiểu học sinh trong quá trình dạy học được xem là một trong các chỉ số cơ bản của năng lực sư phạm.

Năng lực hiểu học sinh của giáo viên TDTT thể hiện ở chỗ, người thầy xác định được lượng vận động tối ưu, hình thức và phương pháp tập luyện phù hợp đặc điểm tâm lý, sức khoẻ, thể lực của học sinh. Năng lực hiểu học sinh là kết quả của một quá trình lao động đầy trách nhiệm, thương yêu và sâu sát học sinh, nắm vững chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, am hiểu tâm lý học sư phạm.

Khi áp dụng rộng rãi kiểu dạy học "học sinh là trung tâm" vào thực tiễn dạy học, đòi hỏi phải tôn trọng nhân cách, nhu cầu và năng lực trí tuệ và thể chất của học sinh thì năng lực này càng được nhấn mạnh. Năng lực thâm nhập vào thế giới bên trong của học sinh, hiểu biết tường tận đặc điểm, hoàn cảnh, tính cách của các học sinh; quan sát nhanh nhạy, nắm bắt kịp thời những diễn biến tâm sinh lý, sức khoẻ, thể lực học sinh là năng lực then chốt để thực hiện thành công quá trình dạy.

Năng lực trí tuệ: Người giáo viên TDTT cần có tri thức và tầm hiểu biết thể hiện trên các mặt sau đây: nắm vững và hiểu biết rộng môn mình phụ trách giảng dạy; thường xuyên theo dõi, "bắt nhịp" được với những cái mới thuộc môn mình phụ trách; có khả năng tự học, tự bồi dưỡng để duy trì thể lực, hoàn thiện các kỹ năng vận động và kỹ năng sư phạm.

Để có được tri thức và tầm hiểu biết rộng, đòi hỏi người giáo viên TDTT phải có được hai yếu tố cơ bản là: Có nhu cầu thường xuyên mở rộng kiến thức của mình; Có kỹ năng tự học và rèn luyện phù hợp với yêu cầu và điều kiện công tác của bản thân. Những lĩnh vực kiến thức cơ bản mà người giáo viên TDTT cần thường xuyên học tập, nghiên cứu để tích luỹ kiến thức và nâng cao tầm hiểu biết của mình, đó là: Các kiến thức chung và kiến thức chuyên về môn TDTT, nghiệp vụ sư phạm chung và nghiệp vụ sư phạm đặc thù của lĩnh vực giáo dục thể chất.

Năng lực chế biến tài liệu học tập, thiết kế bài tập thể chất: Đây là năng lực gia công về mặt sư phạm của người thầy đối với tài liệu học tập nhằm làm cho nó phù hợp tối ưu với

đặc điểm tâm - sinh lý lứa tuổi và trình độ thể lực, vốn kỹ năng kỹ xảo vận động của học sinh. Trước hết, giáo viên phải đánh giá đúng đắn mối quan hệ giữa yêu cầu của chương trình với trình độ nhận thức của học sinh. Người giáo viên có năng lực chính là người biết tính và xác lập được đúng đắn mối quan hệ nói trên, sao cho vừa đảm bảo được yêu cầu chung của chương trình (về kiến thức, kỹ năng, thái độ), vừa làm cho tài liệu đó vừa sức tiếp thu đối với đối tượng giảng dạy của mình. Tuy nhiên, điều quan trọng là người giáo viên phải biết chế biến, gia công tài liệu làm cho nó vừa lôgic với quy luật triển thể chất, vừa lôgic với khoa học sư phạm giáo dục thể chất, lại phù hợp với đặc điểm và nhu cầu nhận thức của học sinh. Một số năng lực mà người giáo viên TDTT là, cần nắm vững và thường xuyên rèn luyện để đạt đến mức tinh thông việc xây dựng kế hoạch dạy học (cả nội khoá và chính khoá), xây dựng tiến trình giảng dạy, soạn giáo án. Các năng lực nêu trên chỉ có được khi người giáo viên rèn luyện cho mình khả năng phân tích tổng hợp, hệ thống hoá kiến thức và phải có óc sáng tạo.

Năng lực nắm vững các kỹ năng dạy học, đặc biệt là kỹ năng vận động: Kỹ năng vận động của người giáo viên biểu hiện thông qua hoạt động làm mẫu bài tập thể chất, biết bảo hiểm khi học sinh tập luyện, biết sơ cứu các chấn thương trong tập luyện và thi đấu thể thao, biết tổ chức các hoạt động tập luyện và thi đấu và biết phát hiện sai và sửa sai cho học sinh. Ngoài ra, có kỹ năng thực hành các bài tập thể chất và có khả năng tập luyện, thi đấu một môn thể thao nào đó sẽ giúp cho người giáo viên TDTT chủ động và tự tin trong quá trình dạy học. Các kỹ năng vận động được rèn luyện thường xuyên giúp cho người giáo viên trở nên tinh thông chuyên môn, nghiệp vụ là yếu tố quan trọng đảm bảo chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh.

Kết luận

Giáo dục TDTT là một thành tố quan trọng trong hệ thống giáo dục quốc dân, cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản cho người học; Là hoạt động chủ yếu nhằm trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng cơ bản để rèn luyện sức khỏe, nâng cao thể lực, giúp giải tỏa những căng thẳng do thiếu vận động ... Từ những thay đổi của giáo dục trong bối cảnh thời đại 4.0 đã đặt ra những yêu cầu mới đối với giáo viên; Người giáo viên TDTT không chỉ đóng vai trò quan trọng trong hoạt động dạy học TDTT, mà còn phải giữ trọng trách trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách, thể chất của người học; định hướng cho người học các vấn đề liên quan đến TDTT và cuộc sống. Vì vậy, năng lực nghề nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng, cần được quan tâm trong quá trình đào tạo sinh viên sư phạm TDTT./.

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Thanh Cẩm (2012), *Thể thao trường học: Thực trạng và giải pháp*,http://www.tapchithethao.vn.
2. Châu Giang (2012), *Giáo dục thể chất - yếu tố không thể thiếu trong đào tạo phát triển toàn diện của sinh viên trong nhà trường*, http://www.vnq.edu.vn.
3. Đào Huy Huân (2020), *10 phẩm chất cơ bản của người thầy trong thời đại 4.0*, http://www.giaoduc.net.vn
4. Phạm Thị Hương (2016)*"Nghiên cứu xây dựng chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn thể thao nâng cao theo chương trình đào tạo của trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội (dẫn chứng môn thể thao nâng cao điền kinh)",* Luận án Tiên sĩ GDH, Viện Khoa học TDTT.
5. Ngô Thị Thanh Quý (2012), *Chất lượng giáo dục và vai trò người thầy*, http://www.tuyengiao.vn.
6. Lê Minh Tiến (2013), *Các yếu tố tạo chất lượng của nền giáo dục,* https://www.nhandan.com.vn

Ngày nhận bài: 29/7/2021
Ngày đánh giá: 04/8/2021
Ngày duyệt đăng: 15/8/2021